

sách khuyến khích, động viên cho cán bộ, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ nhân dân.

9.6 Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn các cơ quan, báo chí, Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao các huyện, thị xã, thành phố và hệ thống thông tin cơ sở (xã, phường, thị trấn) thực hiện công tác tuyên truyền các hoạt động của đề án đến toàn thể nhân dân trong tỉnh biết, thực hiện đề án.

9.7 Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh – Truyền hình

- Tiếp tục đưa tin, bài về thực hiện sáng kiến Dân chấm điểm M.Score, tăng cường phổ biến hoạt động của đề án đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng số lượng người dân và tổ chức biết và tham gia đề án.

- Nghiên cứu, đề xuất, đổi mới các hình thức tuyên truyền phổ biến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền.

9.8 Công ty thiết kế phần mềm ứng dụng sáng kiến

- Chủ trì tham mưu, đề xuất để ứng dụng sáng kiến vào thực tế, tiếp tục kế thừa những tựu về kỹ thuật trong khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân trên lĩnh vực y tế; Chịu trách nhiệm hoàn thành phần mềm đảm bảo ứng dụng phần mềm vào thực tế được thông suốt, chính xác, hiệu quả, đồng thời hỗ trợ giải quyết những hư hỏng về phần mềm, kỹ thuật có liên quan đến việc phục vụ công tác khảo sát. Tuân thủ các điều khoản của hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính hiệu quả, chính xác trong việc khảo sát, thống kê, đánh giá số liệu thu thập.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND tỉnh, Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh, 09 Trung tâm Y tế, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện đề án.

9.9 UBNDTTQVN, UBND, Hội Nông Dân, Hội LHPN, Đoàn TNCSHCM, Hội Cựu chiến binh và các đoàn thể chính trị các huyện, thành phố, thị xã

Phối hợp với các đơn vị thực hiện sáng kiến phổ biến các mục tiêu, mục đích của đề án cho người dân hiểu và tham gia. Thực hiện chức năng giám sát, thông tin cho các đơn vị liên quan nếu phát hiện những vướng mắc trong triển khai thực hiện sáng kiến hoặc những vấn đề liên quan đến công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc xây dựng và triển khai thực hiện đề án “*Hỗ trợ duy trì sáng kiến Dân chấm điểm M.Score tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2023, có tính đến năm 2025*” là cần thiết nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, chất lượng chăm sóc sức khỏe và phát huy quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân trong phản ánh và đóng góp ý kiến.

Đề án sẽ tiếp tục duy trì hoạt động khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân. Trên cơ sở đó, đề án mục tiêu nhằm tăng cường mở rộng đối thoại giữa các đơn vị sự nghiệp y tế với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, mở rộng dân chủ, tạo điều kiện cho người dân có điều kiện tham gia đóng góp ý kiến, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của ngành y tế, nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ

cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế và đảm bảo sự hài lòng của người dân. Đề án được xây dựng với mong muốn góp phần phát triển ngành y toàn diện về uy tín, chất lượng chuyên môn, thái độ phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh với các bệnh viện trong nước và khu vực.

Phương án hỗ trợ tài chính thực hiện công tác khảo sát sự hài lòng của người dân được xây dựng trên cơ sở đảm bảo tính lâu dài, bền vững của sáng kiến. Kính trình HĐND tỉnh xem xét và thông qua phương án với tổng kinh phí là 1.754.200.000 đồng giai đoạn 2020-2023, cấp từ nguồn ngân sách địa phương.

Trên đây là đề án “Hỗ trợ duy trì sáng kiến Dân chấm điểm M.Score tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2023, có tính đến năm 2025”, kính trình HĐND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- TT TU (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Trung tâm PVHCC tỉnh;
- BVĐK tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, tp, tx;
- VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 1 DỰ KIẾN KINH PHÍ

DUY TRÌ SÁNG KIẾN DÂN CHĂM ĐIỂM TẠI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2020 - 2023

(Kèm theo Đề án số. 29/ĐA-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn giá	Số lượng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
A	Kinh phí chi trả hệ thống phần mềm và trang thiết bị			460.500.000	0	0	Thực hiện năm 2021
I	Phí xây dựng phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân lĩnh vực y tế			267.000.000	0	0	
1	- Người bệnh và người nhà bệnh nhân khi đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế có cơ hội được chăm điểm trên các máy tính bảng đặt tại các đơn vị, bệnh nhân có thể thực hiện chăm điểm bất cứ khi nào nếu muốn phản ánh, trước, trong và sau khi xuất viện. - Kết quả chăm điểm sẽ được chuyển đến hệ thống máy chủ, tổng hợp để trích xuất dữ liệu báo cáo. - Hệ điều hành Android chạy trên phần mềm điện thoại di động smartphone	77.000.000	01	77.000.000			
2	Phần mềm tại máy chủ trích xuất dữ liệu báo cáo kết quả khảo sát bằng máy tính bảng	70.000.000		70.000.000			
3	Phần mềm gọi điện thoại phỏng vấn và cập nhật kết quả phỏng vấn: - Xây dựng phần mềm quản trị và cập nhật kết quả phỏng vấn cho người dân. - Phần mềm cập nhật kết nối trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh sử dụng hệ điều hành android.	70.000.000	01	70.000.000			

	- Phần mềm trích xuất báo cáo.						
4	Phần mềm khảo sát sự hài lòng người dân tại các Văn phòng một cửa cấp huyện	50.000	01	50.000			
II	Thiết bị, nhân công lắp đặt, cài đặt phần mềm			193.500.000	0	0	Thực hiện năm 2021
1	Trang bị máy tính bảng đặt tại 11 điểm chấm điểm	8.000.000	13	104.000.000			Dự kiến BVĐK tỉnh: 02 máy; TTYT tuyến huyện (01 máy/01 đơn vị, riêng TTYT Triệu Phong: 02 máy); BVĐKKV Triệu Hải: 01 máy)
2	Công lắp đặt, thiết bị phụ trợ (dây điện, hộp cáp, ống nhựa, chân đế để máy tính bảng)	4.000.000	13	52.000.000			
3	Máy điện thoại dùng để gọi điện	5.000.000	02	10.000.000			
4	Máy tính xách tay dùng để quản trị hệ thống, làm báo cáo.	15.000.000	01	15.000.000			
5	Ổ cứng USB 2TG	3.000.000	01	3.000.000			
6	Máy ghi âm cuộc gọi phòng vấn	3.500.000	01	3.500.000			
7	Cài đặt phần mềm tại các điểm	500.000	12	6.000.000			
B	Kinh phí triển khai gọi điện thoại phỏng vấn người dân			183.900.000	183.900.00	183.900.00	
I	Khảo sát qua điện thoại			110.300.000	110.300.000	110.300.000	
1	Cước gửi tin nhắn trước khi gọi điện thoại 3.000 tin nhắn/01 năm * 300đ/tin nhắn	300	3.000	900.000	900.000	900.000	Chi trả theo hóa đơn thực tế
2	Cước điện thoại: 3.000 cuộc * 10 phút/cuộc * 1.580 đồng/phút	15.8000	3.000	47.400.000	47.400.000	47.400.000	Chi trả theo hóa đơn thực tế
3	Cước thuê bao	1.000.000	12	12.000.000	12.000.000	12.000.000	Chi trả theo hóa đơn thực tế
4	Tiền công cho ĐTV gọi điện 3.000 cuộc/năm * 15.000 đ/cuộc gọi thành công	15.000	3.000	45.000.000	45.000.000	45.000.000	
5	Viết báo cáo phân tích sâu hàng năm	5.000.000	1	5.000.000	5.000.000	5.000.000	

II	Kinh phí tập huấn, công bố và chia sẻ kinh nghiệm triển khai sáng kiến	39.000.000	1	39.000.000	20.000.000	20.000.000	Năm 2021: Tập huấn và tổng kết; năm 2022, 2023: Tổng kết
1	Kinh phí tập huấn, bàn giao phần mềm, hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo và gọi điện thoại phỏng vấn			19.000.000	0	0	Thực hiện năm 2021
a	Chi thù lao cho báo cáo viên hướng dẫn kỹ năng gọi điện thoại phỏng vấn gọi điện thoại người dân	2.000.000	01	2.000.000			Hợp đồng với Tổng đài 1080 để được hướng dẫn về kỹ năng gọi điện
b	Photo tài liệu hội thảo	50.000	60	3.000.000			
c	Thuê hội trường	2.000.000	1	2.000.000			
d	Trang trí, market	2.000.000	1	2.000.000			
e	Thuê máy chiếu	1.000.000	1	1.000.000			
f	Tiền ăn trưa	150.000	60	9.000.000			
2	Kinh phí tổng kết hàng năm công bố chỉ số và chia sẻ kinh nghiệm triển khai sáng kiến	20.000.000	1	20.000.000	20.000.000	20.000.000	
III	Phí bảo trì, bảo dưỡng phần mềm và thiết bị hàng năm hoặc sửa chữa, thay mới các thiết bị máy móc bị hư hỏng	32.000.000	1	32.000.000	32.000.000	32.000.000	Trung bình một đơn vị được giao 2.000.000 đồng/năm để đảm nhận việc bảo dưỡng và sửa chữa khi hư hỏng; 10.000.000 đồng để thay mới (nếu có) và bảo trì phần mềm
IV	Phí thuê máy chủ và tên miền duy trì website Dân chấm điểm M.Score	2.600.000	1	2.600.000	2.600.000	2.600.000	Trả hàng năm
C	Tổng cộng A + B			644.400.000	164.900.000	164.900.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 2: TỔNG HỢP NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2020 - 2023

(Kèm theo Đề án số.29./ĐA-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng giai đoạn 2020 - 2023	Ghi chú
1	Hỗ trợ đường dây nóng 18008081	12.000.000	12.000.000	12.000.000	36.000.000	Thực hiện bắt đầu từ tháng 1 năm 2021
2	Công tác truyền thông	50.000.000	50.000.000	50.000.000	150.000.000	
3	Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân	644.400.000	164.900.000	164.900.000	974.200.000	
4	Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ y tế và HĐND	198.000.000	198.000.000	198.000.000	594.000.000	
Tổng		904.400.000	424.900.000	424.900.000	1.754.200.000	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 3: LỘ TRÌNH HỖ TRỢ KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2020 - 2023

(Kèm theo Đề án số. 29/ĐA-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

STT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng
1	904.400.000	424.900.000	424.900.000	1.754.200.000